

Bản án số: 07/2024/HS-PT

Ngày: 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu; ông Nguyễn Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Văn T**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Trần Văn T**, sinh năm 1995, giới tính: Nam, tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: **Số C, đường N, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước**. Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không có. Con ông **Trần Bá T1**, sinh năm 1962 và bà **Trần Thị Quỳnh L**, sinh năm 1969; cùng cư trú: **Khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước**. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2023, bị tạm giam ngày 01/7/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo **Vương Chí T2**, **Nguyễn Hoàng Anh V** và **Đào Văn L1** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- **Bị hại:**

1. Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1982; địa chỉ: **ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh** (không triệu tập).

2. Anh **Nguyễn Ngọc T3**, sinh năm 1985; địa chỉ: **ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh** (không triệu tập).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Đào Văn H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước**; (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 12/6/2023, **Vương Chí T2** bàn bạc với **Trần Văn T** thuê xe ô tô đến khu vực **hồ D thuộc tỉnh Tây Ninh** tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do không biết điều khiển xe ô tô nên **T** gọi điện thoại rủ **Đào Văn L1** thuê xe ô tô để đi sang tỉnh Tây Ninh chơi thì **L1** đồng ý. Sau đó, **T** đến **nhà nghỉ H2** thuộc **ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước**, rủ **Nguyễn Hoàng Anh V** đi sang tỉnh Tây Ninh chơi thì **V** đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, **L1** đến nhà của anh **Nguyễn Văn H1** thuộc **ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước**, thuê xe ô tô biển số 93A-351.82 với giá 1.000.000 đồng, rồi điều khiển xe đến **nhà nghỉ H2** để rước **T, T2** và **V**. Lúc này, **T** chuẩn bị 01 bình ga mini, 01 bộ dụng cụ khò lửa; **T2** chuẩn bị 01 cây vít, 02 cây kèm để làm công cụ trộm cắp tài sản. Trên đường đi, **T2** rủ **L1** và **V** cùng đi trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/6/2023, khi đến khu vực ngã ba **B thuộc thị trấn D**, **T** đưa cho **L1** 1.000.000 đồng để trả tiền xe và kêu **L1** điều khiển xe lên bờ đê dừng xe để cảnh giới Công an. Sau đó, **T2** mang theo 01 cây vít và 02 cây kèm; **T** mang theo 01 bình ga mini và 01 bộ dụng cụ khò cùng với **V** đi vào khu vực lòng **hồ D** phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 60Y5-5381 của anh **Trần Văn K** và xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70E1-508.91 của anh **Nguyễn Ngọc T3** dựng cách nhau khoảng 30m tại bãi đất trống trong khu vực lòng **hồ D** thuộc **ấp P, xã S, huyện D**, không người trông giữ. **T2** dùng cây vít bẻ ổ khóa xe, **V** dùng bình ga mini và **bộ D** khò đốt nóng dây xích khóa bánh sau xe, rồi **T3** và **T2** dùng cây kèm cắt đứt dây xích.

Sau khi trộm được 02 xe mô tô, **L1** điều khiển xe ô tô biển số 93A-351.82; **T2** điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-5381 chở **V**; **T3** điều khiển xe mô tô biển số 70E1-508.91 tẩu thoát về tỉnh Bình Phước. Trên đường về, **T2** bẻ biển số 70E1-

508.91, rồi vứt bỏ cùng với bình ga mini, 01 cây vít, 02 cây kèm và **bộ D** khô ở khu vực vườn cao su tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực đập Sở Nhì thuộc **phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước**, do 02 xe mô tô hết xăng nên **V** gọi điện thoại kêu **L1** đi mua xăng đổ vào 02 xe trên. Sau khi đổ xăng, **L1** điều khiển xe ô tô biển số 93A-351.82 đến trả cho anh **H1**, còn **T2** điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-5381, **T3** điều khiển xe mô tô biển số 70E1-508.91 đến **nhà nghỉ H2** cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Công an kiểm tra bắt giữ **T2, L1** và **V** cùng vật chứng 02 xe mô tô; còn **T3** trốn thoát đến ngày 22/6/2023 ra đầu thú.

Kết luận định giá số 19 ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện D** kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 60Y5- 5381 trị giá 4.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 70E1-508.91 trị giá 9.000.000 đồng.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số **75/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023** của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Vương Chí T2, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng Anh V** và **Đào Văn L1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vương Chí T2** 03 (ba) năm tù.;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T4** 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh V** 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn L1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 30/11/2023, bị cáo **Trần Văn T** có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông nội tên **Trần Bá T5** là người có công với nước nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét.

* Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **T** không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cải tạo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Văn T** xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[1.2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn T** thừa nhận, khoảng 02 giờ ngày 13/6/2023, tại **ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh**. Bị cáo cùng với các bị cáo **Vương Chí T2**, **Nguyễn Hoàng Anh V** và **Đào Văn L1** có hành vi tổ chức lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 60Y5-5381 của anh **Trần Văn K** và xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 70E1-508.91 của anh **Nguyễn Ngọc T3**; tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm

tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nên cần nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T** thấy rằng, vai trò của bị cáo **T** là người đồng phạm với bị cáo **T2**, bị cáo đã chuẩn bị công cụ là bình ga mini, 01 bộ dụng cụ khò lửa để mở xích khoá xe mô tô và chính bị cáo là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 22/6/2023 ra đầu thú. Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, có ông nội là người có công với đất nước*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] **Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.**

[6] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo **T** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T**.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số **75/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023** của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 02 (hai) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023;

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Trần Văn T** phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND. TTN;
- TAND H.DMC;
- VKSND H. DMC;
- Công an H. DMC;
- Chi cục THADS HDMC;
- Phòng KTNV.TANDTTN;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu THS; tập án, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Phạm Văn Tâm

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa